

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS - ST

Ngày 04-9-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Lâm Hồng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Đức Toàn và ông Phạm Văn Như

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Gia L - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 Th Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với:

- ***Bị cáo:*** **Sùng Phà T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/7/1989 tại huyện Y, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản M2, xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Phù Lá; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Sùng Mìn Ng (đã chết) và bà Sần Xuân S sinh năm 1954; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2020 và bị tạm giam từ ngày 24/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Trần Thị C, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- ***Bị hại:***

1. Chị Lương Thị Th - Sinh năm 1995. Nơi thường trú: Thôn N, xã B, huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Nơi đã cư trú: H1, xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Chị Lương Thị N - Sinh năm 1998. Nơi cư trú: Xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp bị hại Lương Thị N:* Ông Lương Văn D, sinh năm 1961, nơi cư trú: Bản K, xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2011, Chín Seo L gặp Vàng Seo L1 và Sùng Phà T tại bản K, xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai. L1 rủ L và T tìm con gái lừa đưa sang Trung Quốc bán lấy tiền chia nhau. L, T đồng ý. L nói có quen 02 người con gái là Lương Thị Th (sinh ngày 07/5/1995) và Lương Thị N (sinh ngày 12/01/1998), cùng trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Lào Cai đang đi làm thuê ở xã L2, huyện B1, tỉnh Lào Cai. Cả ba thống nhất rủ Th ra thành phố C1 bung bê, rửa bát thuê cho quán phở nhưng thực chất là để lừa đưa sang Trung Quốc bán. Ngày 24/10/2011 T, L1, L đi một xe mô tô đến thị trấn R, huyện Y thuê phòng nghỉ qua đêm. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 25/10/2011, cả ba người đi lên chợ L2, thuộc xã L2, huyện B1, tỉnh Lào Cai. L gọi điện thoại cho Th nói L muốn gặp Th và đang chờ Th ở cổng chợ L2. Sau khi nghe điện thoại, Th rủ Lương Thị N cùng đi bộ ra cổng chợ thì gặp L, L1, T. Để lừa đưa Th, N sang Trung Quốc bán, L rủ Th, N đi cùng ra thành phố C1 làm thuê ở quán phở sẽ được trả lương 2.000.000 đồng/tháng, Th, N đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L1, L, T đưa Th, N đến ngã ba đường H2 – Quốc lộ 70, thuộc xã P, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Sau đó L1 thuê một người lái xe ô tô chở L, T còn L1 chở Th, N đi đến ngã ba Ph thuộc xã Ph, huyện T1, tỉnh Lào Cai rồi vào một quán ngồi uống nước. Sau đó L1 tiếp tục thuê một người lái xe ô tô khác chở L, T còn L1 chở Th, N đi vào khu vực biên giới thuộc thôn N1, xã L3, huyện Kh. Tại đây L, T đưa Th, N lội qua suối còn L1 đi xe máy qua cầu cùng sang Trung Quốc. Sau đó L1 tiếp tục dùng xe máy chở Th, N còn L và T đi một xe ô tô đến nhà một phụ nữ người Việt Nam tên là H3 lấy chồng người Trung Quốc và ở lại đó.

Đến ngày 28/10/2011, L1 chở Th, N xuống thị trấn Hà Khẩu, huyện Hà Khẩu để đi bán cho người Trung Quốc mua về làm vợ nhưng do Th và N không có giấy tờ tùy thân, không có giấy thông hành nên không bán được. L1 đưa Th, N quay lại nhà H3 thì H3 nói cứ để Th, N ở lại nhà H3 làm gái bán dâm, mỗi tháng H3 sẽ trả cho L1, L, T mỗi người 1.000 CNY. T, L, L1 đồng ý. Đến ngày 03/11/2011, Th mượn được điện thoại gọi về cho gia đình thông báo về việc bị lừa sang Trung Quốc bán. Anh trai của Th, N là Lương Văn T2 và Lương Văn

Q đã sang nhà H3 đón Th, N để trốn nhưng bị người của H3 và L, L1, T đuổi bắt lại được. H3 yêu cầu gia đình Th, N phải nộp 10.000.000 đồng thì mới thả cho T2, Q, Th, N về. Lương Văn Q đã gọi điện thoại cho gia đình mang số tiền trên đưa cho chồng của H3 sau đó cả bốn người được thả về Việt Nam.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Sùng Phà T về các tội “*Mua bán người*” theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bị cáo Sùng Phà T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Phà T phạm các tội “*Mua bán người*” theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 150; điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội mua bán người. Xử phạt bị cáo mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

*Người đại diện hợp pháp bị hại Lương Thị N, ông Lương Văn D:* Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm.

*Người bào chữa cho bị cáo Sùng Phà Thìn, bà Trần Thị C trình bày lời bào chữa:*

Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Sùng Phà T về các tội “*Mua bán người*” theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự và tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” theo điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Phà T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán người; xử phạt từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi. Áp dụng điều 55, Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài hình phạt chính không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Sùng Phà T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của Chấn Seo L và Vàng Seo L1, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 25/10/2011, Sùng Phà T, Chấn Seo L và Vàng Seo L1 đã có hành vi đưa các bị hại Th và N sang Trung Quốc để bán. Trong đó Lương Thị N (sinh ngày 12/01/1998) vào thời điểm bị bán là trẻ em dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã cấu thành các tội “*Mua bán người*” và tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” với tình tiết định khung “*Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150, điểm d khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 24/ CT-VKS-P2 ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố đối với bị cáo Sùng Phà T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng Phà T là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm đến quyền tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm của con người, quyền được bảo vệ chăm sóc giáo dục của trẻ em đã được pháp luật bảo vệ. Do đó phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Vàng Seo L1 là người đã rủ Chấn Seo L và bị cáo Sùng Phà T thực hiện hành vi mua bán người. Sùng Phà T là người thực hành tích cực trong việc đưa các bị hại Th, N bán sang Trung Quốc.

Bản án số 19/2012/HS-ST ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xử phạt Chấn Seo L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán

người; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trẻ em. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội 05 (năm) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Chử Văn S1 (là bố đẻ của Chử Seo L) phải bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại như sau: Chị Lương Thị Th 5.000.000 đồng, cháu Lương Thị N 5.000.000 đồng, ông Lương Văn D 10.000.000 đồng, ông Lương Văn L4 10.000.000 đồng.

Bản án số 15/2013/HS-ST ngày 10/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xử phạt Vàng Seo L1 04 (bốn) năm tù về tội Mua bán người; 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trẻ em. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội 13 (mười ba) năm tù. Phạt bị cáo 13.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Xét thấy, bị cáo Sùng Phà T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt do chưa thực hiện được việc mua bán người. Vì vậy việc áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán người; xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội mua bán người dưới 16 tuổi là chưa tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nên không được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các yêu cầu bồi thường của bị hại và gia đình bị hại đã được giải quyết tại bản án số 19/2012/HS-ST ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại không có yêu cầu, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do bị cáo Sùng Phà T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm Th quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Sùng Phà T phạm tội “*Mua bán người*” và tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sùng Phà T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán người, 08 (tám) năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Sùng Phà T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án Th quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án Th quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện Th Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Lâm Hồng**